

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 10 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Tiến Hùng

Ông Hoàng Hữu An

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Văn N, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1983 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Lương Văn D (tên gọi khác: Lương Văn G) và bà Lương Thị N; vợ Hoàng Thị Đ và 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2019, tạm giam từ ngày 14/01/2019 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Văn C – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn H, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Bế Tuyên P, sinh năm 1962. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 01 giờ, ngày 08/01/2019, tổ công tác Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tiến hành dừng xe, kiểm tra đối với Lương Văn N đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1-097.... Qua kiểm tra phát hiện trong cốp xe mô tô của Lương Văn N có 26 gói hình trụ màu nâu, dạng cục dài nghi là thuốc nổ. Lúc đầu, Lương Văn N khai nhận 26 gói hình trụ bị thu giữ là thuốc nổ, Lương Văn N sang Trung Quốc mua với một người Trung Quốc khoảng 40 tuổi, không quen biết tên, địa chỉ đem về để phá đá. Đến ngày 03/5/2019, Lương Văn N khai: Khoảng tháng 9 năm 2015, Lương Văn N quen biết một người tên là Đ2, không biết họ, chỉ biết Đ2 nhà ở huyện V, tỉnh Lạng Sơn hay đến mua đá với Lương Văn N. Khoảng 12 giờ, ngày 07/01/2019, Lương Văn N từ nhà đi đến thị trấn N để mua thuốc Lào, khi vào quán thì nhìn thấy Đ2 đang ngồi uống nước. Lương Văn N vào uống nước cùng Đ2 và hỏi thăm sức khỏe, công việc làm ăn, qua nói chuyện Lương Văn N hỏi Đ2 biết chỗ nào có thuốc nổ bán không, giá cả như thế nào, mua khoảng 5kg và được Đ2 cho biết có chỗ bán, mỗi kg thuốc nổ là 350.000 đồng, Lương Văn N đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Lương Văn N và Đ2 mỗi người điều khiển một xe mô tô đến khu vực H2 thuộc xã A2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Đ2 bảo Lương Văn N ngồi đợi để Đ2 đi lấy thuốc nổ, khoảng hơn một tiếng sau Đ2 quay về đưa cho Lương Văn N một túi nilon màu đen nói là có hơn 5kg thuốc nổ, Lương Văn N đưa tiền cho Đ2. Khoảng 18 giờ cùng ngày Lương Văn N đi về theo quốc lộ 279, trên đường về Lương Văn N vào nhà bạn là Liễu Văn Q ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng hơn 24 giờ ngày 08/01/2019 Lương Văn N điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đi đến địa phận thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Quan phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 188/C09-P2 ngày 09/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: các mẫu vật gửi đến giám định đều là thuốc nổ công nghiệp Amônít, thường được dùng trong khai khoáng, mở đường... Khối lượng thuốc nổ là 5,4 kg.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 05/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn N về tội vận chuyển trái phép vật liệu nổ, theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Tại Quyết định số 208/QĐ-VKS-P1, ngày 05/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội Vận chuyển trái phép vật liệu nổ.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị đối với 26 gói thuốc nổ hình trụ, màu nâu tích thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo thẩm quyền; tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn N; 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn N; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lương Văn N; 01 điện di động nhãn hiệu MobiStar màu hồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-097... nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu xám bạc, kèm theo chìa khóa xe.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn N trong phần tranh luận: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo mua thuốc nổ về để sử dụng vào mục đích cá nhân, việc bị cáo khai mua thuốc nổ ở Trung Quốc là trước đó người tên là Đ2 dẫn bị cáo khai như vậy, sau đó bị cáo đã thay đổi lời khai của mình phù hợp với lời khai tại phiên tòa, số lượng thuốc nổ bị cáo vận chuyển không lớn. Người bào chữa đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có thời gian góp sức trong quân đội, là lao động chính trong gia đình, sinh sống trên địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm. Về xử lý vật chứng, người bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng

01 giờ, ngày 08/01/2019, Lương Văn N đã có hành vi vận chuyển trái phép 5,4 kg thuốc nổ bằng xe mô tô biển kiểm soát 12V1-097.... Tại bản kết luận giám định số 188/C09-P2 ngày 09/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận các mẫu vật gửi đến giám định đều là thuốc nổ công nghiệp Amônít, thường được dùng trong khai khoáng, mở đường... Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn N phạm tội "Vận chuyển trái phép vật liệu nổ" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 305 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Văn N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quy định độc quyền của các cơ quan Nhà nước về chế tạo, vận chuyển, mua bán, sử dụng và quản lý vật liệu nổ. Việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của con người, phá hủy tài sản, môi trường, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo gây ra phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố của bị cáo là ông Lương Văn G được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, bị cáo sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 26 gói thuốc nổ hình trụ, màu nâu, khối lượng 5,4 kg đang được bảo quản tại kho vũ khí trang bị kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo thẩm quyền; tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MobiStar màu hồng; đối với 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lương Văn N; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-097... nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu xám bạc. Tại phiên tòa bị cáo và bà Hoàng Thị Đ khai chiếc xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng mua bằng hình thức trả góp, việc bị cáo dùng chiếc xe mô tô để vận chuyển thuốc nổ bà Hoàng Thị Đ không biết. Vì vậy, bị cáo và bà Hoàng Thị Đ đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô và bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của bị cáo và bà Hoàng Thị Đ đưa ra là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 22/01/2019 thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc cho bị cáo hưởng án treo là không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, không có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do vậy ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Đối với người có tên là Đ2 quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không biết họ tên và địa chỉ của Đ2, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Đ2.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội Vận chuyển trái phép vật liệu nổ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và giao 26 (hai mươi sáu) thỏi thuốc nổ hình trụ, màu nâu, khối lượng 5,4 kg cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn xử lý theo thẩm quyền; tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 082050784 mang tên Lương Văn N do công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 16/12/2015; 01 giấy phép lái xe số 200134000558 mang tên Lương Văn N do Sở giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 31/01/2013; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MobiStar màu hồng, cũ, đã qua sử dụng; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004744 mang tên Lương Văn N; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-097... nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu xám bạc, số máy JF63E1774563, số khung 6308FZ781517, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo chìa khóa xe.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 6 năm 2019. Đối với 26 (hai mươi sáu) thỏi thuốc nổ hình trụ, màu nâu, khối lượng 5,4 kg đang được bảo quản tại kho vũ khí trang bị kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên bản bàn giao vật chứng số 03/BB-c29 ngày 30/01/2019).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
-
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Duy

